BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7366 /BTP-PB&TG V/v hướng dẫn thực hiện nội dung về phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030	*Hà Nội, ngày 21 tháng9 năm 2026*

Kính gửi: ……

Ngày 12/6/2026, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 1709/QĐ-BYT phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 (sau đây gọi là Chương trình MTQG), trong đó giao Bộ Tư pháp chủ trì, hướng dẫn thực hiện mục (3) nội dung 02 hoạt động 3.1.4.1 Tiểu dự án 1, hoạt động 3.3.4.9 Tiểu dự án 3, nội dung 04 của hoạt động 3.4.4.4 Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 3 và nội dung 06 của hoạt động 5.2.4.2 Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5, cụ thể như sau:

I. Dự án 3: Dân số và phát triển

1. Nâng cao kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình và về trợ giúp pháp lý cho nam, nữ trước kết hôn (mục (3) nội dung 02 hoạt động 3.1.4.1 Tiểu dự án 1 về Khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con)

a) Xây dựng tài liệu tuyên truyền, tình huống pháp luật phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình, về trợ giúp pháp lý dành cho nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn thông qua các hình thức đa dạng (sổ tay, cẩm nang, tờ gấp, Infographic, video, thông điệp truyền thông, tin bài,...), đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác, triển khai hiệu quả Cổng Pháp luật quốc gia để phổ biến rộng rãi trên mạng xã hội, phủ sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình và về trợ giúp pháp lý điểm cho nam, nữ thanh niên trước kết hôn.

c) Tổ chức khảo sát, nghiên cứu, đánh giá thực trạng nhận thức pháp luật về hôn nhân và gia đình của nam, nữ thanh niên trước kết hôn; trên cơ sở đó đề xuất, triển khai các giải pháp nâng cao kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình và về trợ giúp pháp lý phù hợp.

d) Phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình trên các đài phát thanh cấp xã.

2. Giáo dục, phổ biến pháp luật về kiến thức pháp luật hôn nhân và gia đình, quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm nuôi dưỡng con cái, chăm sóc bố mẹ và các vấn đề có liên quan, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi họ gặp các vấn đề về pháp luật liên quan đến hôn nhân và gia đình. (hoạt động 3.3.4.9 Tiểu dự án 3 về Nâng cao chất lượng dân số góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực)

a) Đẩy mạnh truyền thông thông qua việc xây dựng các chương trình, phóng sự, tài liệu, tình huống, tin bài... phổ biến kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình, về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm nuôi dưỡng con cái, chăm sóc cha mẹ và các nội dung liên quan.

b) Tăng cường khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý về các vấn đề pháp luật liên quan đến hôn nhân và gia đình thông qua các chương trình, chiến dịch truyền thông, phổ biến pháp luật điểm với nhiều hình thức đa dạng (tọa đàm, phóng sự, cuộc thi, tin bài, video, clip, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng...).

c) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, trao đổi kinh nghiệm về hôn nhân và gia đình, quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm nuôi dưỡng con cái, chăm sóc bố mẹ và các vấn đề có liên quan về trợ giúp pháp lý điểm cho nam, nữ trước khi kết hôn, cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, thanh thiếu niên, vị thành niên, thanh niên, lao động khu công nghiệp.

d) Nâng cao công tác phối hợp về phổ biến pháp luật về kiến thức pháp luật hôn nhân và gia đình và tiếp cận trợ giúp pháp lý cho đội ngũ cán bộ của cơ quan, tổ chức tại địa phương như Hội đồng nhân dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội người cao tuổi....

đ) Phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm nuôi dưỡng con cái, chăm sóc bố mẹ trên các đài phát thanh cấp xã.

3. Phổ biến pháp luật về các nội dung có liên quan đến thích ứng với già hóa dân số, quyền lợi hợp pháp của người cao tuổi và nâng cao khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý (hoạt động 3.4.4.4 Tiểu dự án 4 về Thích ứng với già hóa dân số, đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi).

a) Đẩy mạnh truyền thông thông qua việc xây dựng các chương trình, phóng sự, tài liệu, tình huống, tin bài... phổ biến kiến thức pháp luật về các quyền lợi hợp pháp của người cao tuổi trên các phương tiện truyền thông phủ sóng toàn quốc.

b) Tăng cường khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thông qua các chương trình, chiến dịch truyền thông, phổ biến pháp luật điểm với nhiều hình thức đa dạng (tọa đàm, phóng sự, cuộc thi, tin bài, video, clip, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng...).

c) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, trao đổi kinh nghiệm về nội dung liên quan đến thích ứng với già hóa dân số, quyền lợi hợp pháp của người cao tuổi và về trợ giúp pháp lý theo điểm hoặc luân phiên cho người cao tuổi, người thân thực hiện chăm sóc người cao tuổi; tình nguyện viên, người thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

d) Đẩy mạnh truyền thông thông qua việc xây dựng các chương trình, phóng sự, tài liệu, tình huống, tin bài... phổ biến kiến thức pháp luật về các quyền lợi hợp pháp của người cao tuổi trên các phương tiện truyền thông phủ sóng trên địa bàn tỉnh/thành phố.

đ) Phổ biến, giáo dục pháp luật về các nội dung có liên quan đến thích ứng với già hóa dân số, quyền lợi hợp pháp của người cao tuổi trên các đài phát thanh cấp xã.

e) Nâng cao công tác phối hợp về phổ biến pháp luật về thích ứng già hóa dân số và tiếp cận trợ giúp pháp lý cho đội ngũ cán bộ của cơ quan, tổ chức tại địa phương như Hội đồng nhân dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội người cao tuổi....

II. Dự án 5: Truyền thông y tế, quản lý, theo dõi và giám sát thực hiện Chương trình

Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật dân số và khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý liên quan đến đối tượng đích (cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên, nam, nữ trước kết hôn, người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi). (Nội dung 06 Hoạt động 5.2.4.2 Tiểu dự án 2 về Truyền thông dân số)

a) Tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số và các quy định pháp luật có liên quan cho đối tượng đích (cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên, nam, nữ trước kết hôn, người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi...) bằng nhiều

hình thức đa dạng, phù hợp (tọa đàm, phóng sự, tin, bài, video, clip, phương tiện thông tin đại chúng...).

b) Tăng cường truyền thông về trợ giúp pháp lý, nâng cao khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý thông qua các chương trình, chiến dịch, truyền thông điểm với nhiều hình thức (tọa đàm, phóng sự, tin bài, video, clip, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng...) phủ sóng trên phạm vi toàn quốc.

III. Tổ chức thực hiện

1. Cục Phổ biến, Giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp

a) Trên cơ sở kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 được giao, Cục Phổ biến, Giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp triển khai các hoạt động tại các điểm a, b mục 1 Phần I; các điểm a, b, c mục 2 Phần I; các điểm a, b, c mục 3 Phần I; các điểm a, b tại Phần II của Hướng dẫn này.

b) Tham mưu đôn đốc thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung được giao theo Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 12/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản pháp luật có liên quan, Thông tư 113/2026/TT-BTC ngày 31/7/2026 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

2. Căn cứ các nội dung hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Hướng dẫn này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và phòng chuyên môn thuộc Sở chủ động triển khai các hoạt động tại địa phương, định kỳ báo cáo Bộ Tư pháp kết quả thực hiện:

a) Đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách:

Triển khai các hoạt động tại: điểm d mục 1 Phần I; các điểm d, đ mục 2 Phần I; các điểm đ, e mục 3 Phần I và điểm a Phần II của Hướng dẫn này từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ.

b) Đối với các địa phương tự cân đối được ngân sách:

Triển khai các hoạt động tại: các điểm b, c, d mục 1 Phần I; các điểm b, c, d, đ mục 2 Phần I; các điểm b, c, d, đ, e mục 3 Phần I và điểm a Phần II của Hướng dẫn này trên cơ sở cân đối từ nguồn ngân sách địa phương.

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện các nội dung theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để phối hợp);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để phối hợp);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Lưu: VT, PB&TG.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Ngọc